

Số: 52 /2011/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2011

THÔNG TƯ

**Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và
khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 3561/UBND-QLĐT ngày 18 tháng 6 năm 2011;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam tại Công văn số 1776/UBND-KTN ngày 25 tháng 5 năm 2011;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng như sau:

Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng

1. Vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng bao gồm:

a) Vùng nước trước các cầu cảng, bến cảng: Sông Hàn, Tiên Sa, Liên Chiểu, bến cảng chuyên dùng của Công ty PETEC, bến phao chuyên dụng xăng dầu PTSC, bến cảng chuyên dùng của Nhà máy Xi măng Hải Vân, khu B của Xí nghiệp sửa chữa tàu Hải Sơn, Nguyễn Văn Trỗi, bến cảng Nại Hiên và bến phao Mỹ Khê;

b) Vùng nước của luồng cảng biển, luồng nhánh cảng biển, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão thuộc các cảng biển quy định tại điểm a khoản này.

2. Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão khác được công bố theo quy định của pháp luật.

11100397

Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng

Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng, tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

1. Khu vực vịnh Đà Nẵng:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi đoạn thẳng nối hai điểm ĐN1, ĐN2, có tọa độ sau đây:

ĐN1: $16^{\circ}12'28''\text{N}$, $108^{\circ}12'12''\text{E}$ (mép bờ phía Nam, hòn Sơn Trà);

ĐN2: $16^{\circ}09'16''\text{N}$, $108^{\circ}14'42''\text{E}$ (mép bờ phía Tây Bắc bán đảo Sơn Trà).

b) Ranh giới về phía đất liền: toàn bộ vùng nước của vịnh Đà Nẵng, được giới hạn cụ thể từ điểm ĐN2 chạy dọc theo đường bờ biển của vịnh Đà Nẵng về phía Tây bán đảo Sơn Trà, qua cửa sông Hàn, tiếp tục chạy theo đường bờ biển về phía Tây vịnh Đà Nẵng, qua mũi Nam Ô và mũi Isabelle, lên phía Bắc vịnh Đà Nẵng đến điểm ĐN3 có tọa độ $16^{\circ}12'28''\text{N}$, $108^{\circ}11'26''\text{E}$ (mép bờ biển phía Đông đèo Hải Vân, giáp tỉnh Thừa Thiên-Huế); từ điểm ĐN3 nối thẳng với điểm ĐN4 có tọa độ $16^{\circ}12'38''\text{N}$, $108^{\circ}11'42''\text{E}$ (mép bờ phía Tây Nam hòn Sơn Trà) và chạy dọc theo ven bờ phía Tây Nam hòn Sơn Trà kết thúc tại điểm ĐN1.

2. Khu vực sông Hàn:

Ranh giới được xác định từ hai điểm mút của cửa sông Hàn (giáp với vùng nước vịnh Đà Nẵng) chạy theo hai bờ sông về phía thượng lưu cho đến đường biên hành lang an toàn hạ lưu cầu Nguyễn Văn Trỗi.

3. Khu vực bến phao Mỹ Khê:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm MK1, MK2 và MK3 có tọa độ sau đây:

MK1: $16^{\circ}03'00''\text{N}$; $108^{\circ}14'40''\text{E}$;

MK2: $16^{\circ}03'00''\text{N}$; $108^{\circ}18'00''\text{E}$;

MK3: $16^{\circ}05'45''\text{N}$; $108^{\circ}18'00''\text{E}$.

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm MK3 chạy dọc theo mép bờ biển phía Đông Nam bán đảo Sơn Trà tới điểm MK1.

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão

Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng được quy định như sau:

1. Khu vực vịnh Đà Nẵng:

a) Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ:

$16^{\circ}10'00''\text{N}, 108^{\circ}11'00''\text{E}$.

b) Khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão cho tàu thuyền trong vùng nước được quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư này.

2. Khu vực bến phao Mỹ Khê:

a) Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,5 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ:

$16^{\circ}04'00''\text{N}, 108^{\circ}17'00''\text{E}$.

b) Khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão cho tàu thuyền trong vùng nước được quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư này.

Điều 4. Trách nhiệm của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng

Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng có trách nhiệm:

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và pháp luật có liên quan đến hoạt động hàng hải tại vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng nước quy định tại Điều 3 của Thông tư này, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng

Ngoài phạm vi vùng nước cảng biển quy định tại Điều 2, Điều 3 của Thông tư này, Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng còn có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong vùng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 09/2007/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng và những quy định trước đây trái với Thông tư này.

2. Các tọa độ quy định trong Thông tư này được áp dụng theo hệ tọa độ VN 2000 và được chuyển đổi sang các hệ tọa độ tương ứng khác tại Phụ lục kèm theo.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Cảnh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công thông tin điện tử của Chính phủ;
- Trang thông tin điện tử của Bộ GTVT;
- Công báo;
- Lưu: VT, PC.



Đinh La Thăng

PHỤ LỤC
TỌA ĐỘ CÁC VỊ TRÍ

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2011/TT-BGTVT ngày tháng năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Phạm vi vùng nước cảng biển:

a. Khu vực vịnh Đà Nẵng:

Ranh giới về phía biển gồm các vị trí có tọa độ như sau:

Vị trí	Hệ VN - 2000		Hệ Hải đồ		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
ĐN1	16°12'38"	108°12'19"	16°12'28"	108°12'12"	16°12'34"	108°12'25"
ĐN2	16°09'26"	108°14'49"	16°09'16"	108°14'42"	16°09'22"	108°14'55"
ĐN3	16°12'38"	108°11'33"	16°12'28"	108°11'26"	16°12'34"	108°11'39"
ĐN4	16°12'48"	108°11'49"	16°12'38"	108°11'42"	16°12'44"	108°11'55"

b. Khu vực bến phao Mỹ Khê:

Ranh giới về phía biển gồm các vị trí có tọa độ như sau:

Vị trí	Hệ VN - 2000		Hệ Hải đồ		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
MK1	16° 03' 10"	108° 14' 47"	16° 03' 00"	108° 14' 40"	16° 03' 06"	108° 14' 53"
MK2	16° 03' 10"	108° 18' 07"	16° 03' 00"	108° 18' 00"	16° 03' 06"	108° 18' 13"
MK3	16° 05' 55"	108° 18' 07"	16° 05' 45"	108° 18' 00"	16° 05' 51"	108° 18' 13"

2. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch

a. Khu vực vịnh Đà Nẵng: Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ:

Vị trí	Hệ VN - 2000		Hệ Hải đồ		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
	16° 10' 10"	108° 11' 07"	16° 10' 00"	108° 11' 00"	16° 10' 06"	108° 11' 13"

b. Khu vực bến phao Mỹ Khê: Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,5 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ:

Vị trí	Hệ VN - 2000		Hệ Hải đồ		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
	16° 04' 10"	108° 17' 07"	16° 04' 00"	108° 17' 00"	16° 04' 06"	108° 17' 13"

BẢNG THUYẾT MINH SO SÁNH
QUYẾT ĐỊNH 09/2007/QĐ-BGTVT VÀ THÔNG TƯ THAY THẾ QUYẾT ĐỊNH SỐ 09/2007/QĐ-BGTVT

Quyết định số: 09/2007/QĐ-BGTVT	Thông tư sửa đổi một số điều của Quyết định 09/2007/QĐ-BGTVT ngày 12 tháng 9 năm 2007	
QUYẾT ĐỊNH Về việc công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUYẾT ĐỊNH THÔNG TƯ Công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	Thay tên cho phù hợp
<p>Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;</p> <p>Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tại công văn số 6167/UBND-QLĐT ngày 18 tháng 10 năm 2006;</p>	<p>Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;</p> <p>Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 3561/UBND-QLĐT ngày 18 tháng 6 năm 2011;</p>	<p>Nghị định 34/2003/NĐ-CP đã được thay thế bởi NĐ 51/2008</p> <p>Điều chỉnh số Công văn</p>

<p>Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam tại công văn số 3003/UBND-KTN ngày 11 tháng 10 năm 2006;</p> <p>Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,</p> <p style="text-align: center;">QUYẾT ĐỊNH:</p>	<p>Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam tại Công văn số 1776/UBND-KTN ngày 25 tháng 5 năm 2011;</p> <p>Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,</p> <p style="text-align: center;"><i>Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng như sau:</i></p> <p style="text-align: center;">QUYẾT ĐỊNH:</p>	<p>Bổ sung theo đúng mẫu Thông tư</p>
<p>Điều 1,</p> <p>1. Nay công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam, bao gồm:</p> <p>a) Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng của các cảng biển sau đây:</p> <p>- Cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng: Sông Hàn, Tiên Sa, Liên Chiểu, bến cảng chuyên dùng của Công ty PETEC, bến cảng chuyên dùng của Nhà máy xi măng Hải Vân, khu B của Xí nghiệp sửa chữa</p>	<p>Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng.</p> <p>1. Nay công bố Vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam bao gồm:</p> <p>a) Vùng nước trước các cầu cảng, bến cảng: sau đây:</p> <p>- Cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng: Sông Hàn, Tiên Sa, Liên Chiểu, bến cảng chuyên dùng của Công ty PETEC, bến phao chuyên dụng xăng dầu PTSC, bến cảng chuyên dùng của Nhà máy Xi măng</p>	<p>Bổ sung tên cho đầy đủ</p> <p>Bổ sung bến phao</p>

<p>tàu Hải Sơn, Nguyễn Văn Trỗi, bến cảng Nại Hiên và bến phao Mỹ Khê.</p> <p>- Cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam: Kỳ Hà, cầu cảng số 2 Kỳ Hà và cầu cảng Gas của Công ty liên doanh Khí đốt Đà Nẵng.</p> <p>b) Vùng nước của luồng cảng biển, luồng nhánh cảng biển, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão thuộc các cảng biển quy định tại điểm a khoản này.</p> <p>2. Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão khác được công bố theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Hải Vân, khu B của Xí nghiệp sửa chữa tàu Hải Sơn, Nguyễn Văn Trỗi, bến cảng Nại Hiên và bến phao Mỹ Khê;</p> <p>- Cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam: Kỳ Hà, cầu cảng số 2 Kỳ Hà và cầu cảng Gas của Công ty liên doanh Khí đốt Đà Nẵng.</p> <p>b) Vùng nước của luồng cảng biển, luồng nhánh cảng biển, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão thuộc các cảng biển quy định tại điểm a khoản này.</p> <p>2. Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão khác được công bố theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Bỏ vì đã chuyển sang Thông tư công bố vùng nước Quảng Nam</p>
<p>Điều 2.</p> <p>Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:</p> <p>1. Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng:</p> <p>a) Khu vực vịnh Đà Nẵng:</p> <p>- Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi đoạn</p>	<p>Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng</p> <p>Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam, tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:</p> <p>1. Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng:</p> <p>a) 1. Khu vực vịnh Đà Nẵng:</p>	<p>Bổ sung tên cho đầy đủ</p>

<p>thẳng nối hai điểm ĐN1, ĐN2, có tọa độ sau đây:</p> <p>+ ĐN1: 16°12'28"N, 108°12'12"E (mép bờ phía Nam hòn Sơn Trà);</p> <p>+ ĐN2: 16°09'16"N, 108°14'42"E (mép bờ phía Tây Bắc bán đảo Sơn Trà).</p> <p>- Ranh giới về phía đất liền: toàn bộ vùng nước của vịnh Đà Nẵng, được giới hạn cụ thể từ điểm ĐN2 chạy dọc theo đường bờ biển của Vịnh Đà Nẵng về phía Tây bán đảo Sơn Trà, qua cửa sông Hàn, tiếp tục chạy theo đường bờ biển về phía Tây vịnh Đà Nẵng qua mũi Nam Ô và mũi Isabelle lên phía Bắc vịnh Đà Nẵng đến điểm ĐN3 có tọa độ 16°12'28"N, 108°11'26"E (mép bờ biển phía Đông đèo Hải Vân, giáp tỉnh Thừa Thiên-Huế); từ điểm ĐN3 nối thẳng với điểm ĐN4 có tọa độ 16°12'38"N, 108°11'42"E (mép bờ phía Tây Nam hòn Sơn Trà) và chạy dọc theo ven bờ phía Tây Nam hòn Sơn Trà kết thúc tại điểm ĐN1.</p> <p>b) Khu vực sông Hàn:</p> <p>Ranh giới được xác định từ hai điểm mút của cửa sông Hàn (giáp với vùng nước vịnh Đà Nẵng) chạy theo hai bờ sông về phía thượng lưu, dọc theo bên trái đập Bắc - Nam đến đường biên hành lang an toàn hạ lưu cầu Nguyễn Văn Trỗi.</p>	<p>a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi đoạn thẳng nối hai điểm ĐN1, ĐN2, có tọa độ sau đây:</p> <p>ĐN1: 16°12'28"N, 108°12'12"E (mép bờ phía Nam hòn Sơn Trà);</p> <p>ĐN2: 16°09'16"N, 108°14'42"E (mép bờ phía Tây Bắc bán đảo Sơn Trà).</p> <p>b) Ranh giới về phía đất liền: toàn bộ vùng nước của vịnh Đà Nẵng, được giới hạn cụ thể từ điểm ĐN2 chạy dọc theo đường bờ biển của vịnh Đà Nẵng về phía Tây bán đảo Sơn Trà, qua cửa sông Hàn, tiếp tục chạy theo đường bờ biển về phía Tây vịnh Đà Nẵng, qua mũi Nam Ô và mũi Isabelle, lên phía Bắc vịnh Đà Nẵng đến điểm ĐN3 có tọa độ 16°12'28"N, 108°11'26"E (mép bờ biển phía Đông đèo Hải Vân, giáp tỉnh Thừa Thiên-Huế); từ điểm ĐN3 nối thẳng với điểm ĐN4 có tọa độ 16°12'38"N, 108°11'42"E (mép bờ phía Tây Nam hòn Sơn Trà) và chạy dọc theo ven bờ phía Tây Nam hòn Sơn Trà kết thúc tại điểm ĐN1.</p> <p>b) 2. Khu vực sông Hàn:</p> <p>Ranh giới được xác định từ hai điểm mút của cửa sông Hàn (giáp với vùng nước vịnh Đà Nẵng) chạy theo hai bờ sông về phía thượng lưu cho đến đường biên hành lang an toàn hạ lưu cầu Nguyễn Văn Trỗi.</p>	
--	---	--

<p>c) Khu vực bến phao Mỹ Khê:</p> <p>- Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm MK1, MK2 và MK3 có tọa độ sau đây:</p> <p>+ MK1: 16° 03' 00" N; 108° 14' 40" E;</p> <p>+ MK2: 16° 03' 00" N; 108° 18' 00" E;</p> <p>+ MK3: 16° 05' 45" N; 108° 18' 00" E.</p> <p>- Ranh giới về phía đất liền: từ điểm MK3 chạy dọc theo mép bờ biển phía Đông Nam bán đảo Sơn Trà tới điểm MK1.</p> <p>2. Phạm vi vùng nước cảng biển Kỳ Hà thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam:</p> <p>- Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm KH1, KH2, KH3 và KH4 có tọa độ sau đây:</p> <p>+ KH1: 15° 31' 00" N, 108° 40' 00" E;</p> <p>+ KH2: 15° 31' 00" N, 108° 42' 18" E;</p> <p>+ KH3: 15° 28' 54" N, 108° 42' 18" E;</p> <p>+ KH4: 15° 28' 54" N, 108° 41' 12" E.</p> <p>- Ranh giới về phía đất liền: từ điểm KH4 chạy dọc theo mép bờ biển về phía Tây Bắc, qua cửa sông Trường Giang (cửa Lô), tiếp tục chạy theo đường bờ</p>	<p>e) 3. Khu vực bến phao Mỹ Khê:</p> <p>a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm MK1, MK2 và MK3 có tọa độ sau đây:</p> <p>MK1: 16° 03' 00" N; 108° 14' 40" E;</p> <p>MK2: 16° 03' 00" N; 108° 18' 00" E;</p> <p>MK3: 16° 05' 45" N; 108° 18' 00" E.</p> <p>b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm MK3 chạy dọc theo mép bờ biển phía Đông Nam bán đảo Sơn Trà tới điểm MK1.</p> <p>2. Phạm vi vùng nước cảng biển Kỳ Hà thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam:</p> <p>- Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm KH1, KH2, KH3 và KH4 có tọa độ sau đây:</p> <p>+ KH1: 15° 31' 00" N, 108° 40' 00" E;</p> <p>+ KH2: 15° 31' 00" N, 108° 42' 18" E;</p> <p>+ KH3: 15° 28' 54" N, 108° 42' 18" E;</p> <p>+ KH4: 15° 28' 54" N, 108° 41' 12" E.</p> <p>- Ranh giới về phía đất liền: từ điểm KH4 chạy dọc theo mép bờ biển về phía Tây Bắc, qua cửa sông</p>	<p>Bỏ vì đã chuyển sang Thông tư công bố vùng nước Quảng</p>
--	--	--

<p>biên qua mũi An Hòa về phía Tây tới điểm KH1.</p> <p>- Ranh giới trên sông Trường Giang: từ hai điểm mút của cửa sông Trường Giang (cửa Lô), chạy dọc theo hai bờ sông về phía thượng lưu, qua cửa lạch Dầu Doi (Sâm Riêng) tới đoạn thẳng cắt ngang sông nối hai điểm TG1 và TG2 có tọa độ sau đây:</p> <p>+ TG1: 15^o 29' 24" N, 108^o 38' 42" E; + TG2: 15^o 28' 30" N, 108^o 38' 42" E.</p>	<p>Trường Giang (cửa Lô), tiếp tục chạy theo đường bờ biển qua mũi An Hòa về phía Tây tới điểm KH1.</p> <p>- Ranh giới trên sông Trường Giang: từ hai điểm mút của cửa sông Trường Giang (cửa Lô), chạy dọc theo hai bờ sông về phía thượng lưu, qua cửa lạch Dầu Doi (Sâm Riêng) tới đoạn thẳng cắt ngang sông nối hai điểm TG1 và TG2 có tọa độ sau đây:</p> <p>+ TG1: 15^o 29' 24" N, 108^o 38' 42" E; + TG2: 15^o 28' 30" N, 108^o 38' 42" E.</p>	<p>Nam</p>
<p>Điều 3.</p> <p>Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào các cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam được quy định như sau:</p> <p>1. Khu vực vịnh Đà Nẵng:</p> <p>a) Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ: 16^o10'00"N, 108^o11'00"E.</p> <p>b) Khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão cho tàu thuyền trong vùng nước được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Quyết định này.</p>	<p>Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão</p> <p>Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam được quy định như sau:</p> <p>1. Khu vực vịnh Đà Nẵng:</p> <p>a) Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ: 16^o10'00"N, 108^o11'00"E.</p> <p>b) Khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão cho tàu thuyền trong vùng nước được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Quyết định Thông tư này.</p>	<p>Bổ sung tên cho đầy đủ</p> <p>Thay tên Thông tư</p>

<p>2. Khu vực bến phao Mỹ Khê:</p> <p>a) Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,5 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ: 16°04'00"N, 108°17'00"E.</p> <p>b) Khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão cho tàu thuyền trong vùng nước được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Quyết định này.</p> <p>3. Khu vực cảng biển Kỳ Hà:</p> <p>a) Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,5 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ: 15°29'30"N, 108°41'42"E.</p> <p>b) Khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền trong vùng nước cảng Kỳ Hà được quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quyết định này.</p>	<p>2. Khu vực bến phao Mỹ Khê:</p> <p>a) Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,5 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ: 16°04'00"N, 108°17'00"E.</p> <p>b) Khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão cho tàu thuyền trong vùng nước được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2 của Quyết định <i>Thông tư</i> này.</p> <p>3. Khu vực cảng biển Kỳ Hà:</p> <p>a) Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,5 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ: 15°29'30"N, 108°41'42"E.</p> <p>b) Khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền trong vùng nước cảng Kỳ Hà được quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quyết định này.</p>	<p>Bỏ vì đã chuyển sang Thông tư công bố vùng nước Quảng Nam</p>
<p>Điều 4.</p> <p>Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng có trách nhiệm:</p> <p>1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và pháp luật có liên quan đối với hoạt động hàng hải tại vùng nước các cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng</p>	<p>Điều 4. Trách nhiệm của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng</p> <p>Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng có trách nhiệm:</p> <p>1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và pháp luật có liên quan đến hoạt động hàng hải tại vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và tỉnh</p>	<p>Bổ sung tên cho đầy đủ</p> <p>Bỏ vì đã quy định trong Thông tư</p>

<p>và tỉnh Quảng Nam;</p> <p>2. Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng nước quy định tại Điều 3 của Quyết định này, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.</p>	<p>Quảng Nam;</p> <p>2. Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng nước quy định tại Điều 3 của Quyết định Thông tư này, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.</p>	<p>công bố vùng nước Quảng Nam</p>
<p>Điều 5.</p> <p>Ngoài phạm vi vùng nước quy định tại Điều 2, Điều 3 của Quyết định này, Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng còn có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam.</p>	<p>Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng</p> <p>Ngoài phạm vi vùng nước cảng biển quy định tại Điều 2, Điều 3 của Quyết định Thông tư này, Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng còn có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong vùng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam.</p>	<p>- Bổ sung tên cho đầy đủ</p> <p>- Thay tên Thông tư</p> <p>- Bổ vi đã quy định trong Thông tư công bố vùng nước Quảng Nam</p>
<p>Điều 6.</p> <p>Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 1330/2003/QĐ-BGTVT ngày 12 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về vùng nước các cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng, tỉnh</p>	<p>Điều 6. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quyết định Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 09/2007/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà</p>	<p>- Bổ sung tên cho đầy đủ</p> <p>- Thay tên Thông tư</p>

<p>Quảng Nam và khu vực trách nhiệm của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng.</p>	<p>Năng, tỉnh Quảng Nam và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng và <i>những quy định trước đây trái với Thông tư này.</i></p> <p><i>2. Các tọa độ quy định trong Thông tư này được áp dụng theo hệ tọa độ VN 2000 và được chuyển đổi sang các hệ tọa độ tương ứng khác tại Phụ lục kèm theo.</i></p>	<p>Bổ sung mới cho phù hợp</p>
<p>Điều 7.</p> <p>Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông công chính thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.</p>	<p>Điều 7. Trách nhiệm thi hành</p> <p>Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định Thông tư này./.</p>	<p>- Bổ sung tên cho đầy đủ</p>
<p><i>Nơi nhận:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Như Điều 7; - Văn phòng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; - UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Các Thứ trưởng; - Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp); - Công báo; - Website Chính phủ; - Lưu VT, PC (5). 	<p><i>Nơi nhận:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Như Điều 7; - Văn phòng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Các Thứ trưởng; - Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp); - Công thông tin điện tử của Chính phủ; - Trang thông tin điện tử của Bộ GTVT; - Công báo; - Lưu: VT, PC. 	

